TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 18/2018/HNGĐ - ST
Ngày 25 - 7 - 2018
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Thanh Minh
2. Ông Phạm Mạnh Biện
- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Y Van - Kiểm sát viên
Trong ngày 25/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 189/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXX ngày 09/7/2018 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985
Đia chỉ: Tổ 09, khu phố N, thị trấn L, huyện N, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1983
Đia chỉ và nơi cư trú cuối cùng: Tổ 9, ấp P, xã Th, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

NHẬN THẤY:

Theo đơn xin ly hôn cùng các tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị Th và anh Nguyễn Thế D quen biết nhau trong khoảng thời gian hai năm và tự nguyện sống chung với nhau, đến năm 2007 mới đến làm thủ trục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước. Anh D và chị Th kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn anh D và chị Th sống với nhau tại địa chỉ ấp K, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Nguyên nhân xin ly hôn do vợ chồng anh D và chị Th sống với nhau có nhiều điểm bất đồng thường xuyên xích mích, cải vã, xô xát nhau, mâu thuẫn kéo dài. Đến năm 2008 anh Nguyễn Thế D bỏ nơi ở, bỏ về sống tại tổ 09, ấp P, xã Th, huyện L nay là thị xã L, tỉnh Bình Phước. Sau đó anh D bỏ đi đâu không biết, mặc dù chị Th đã dùng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Ngày 25/5/2018 Tòa án nhân dân thị xã L đã tuyên bố anh Nguyễn Thế D là mất tích. Nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Thế D.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Thế D và chị Nguyễn Thị Th có một con chung tên Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 24/11/2006, từ khi sinh ra đến nay con sống cùng chị Th. Nay ly hôn vì anh D đã mất tích nên chị Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thế D: Theo Quyết định số 01/2018/QĐST - VDS ngày 25 tháng 5 năm 2018, của Tòa án nhân dân thị xã L đã tuyên bố anh Nguyễn Thế D mất tích.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân thị xã Bình Long thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, đúng thành phần Hội đồng xét xử, quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th ly hôn với anh Nguyễn Thế D, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 24/11/2006 cho đến khi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thế D. Anh Nguyễn Thế D có địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng tại tổ 9, ấp P, xã Th, thị xã L, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

[2] *Về hôn nhân*:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Thế D quen biết nhau trong khoảng thời gian hai năm và tự nguyện sống chung với nhau, đến năm 2007 mới đến làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước. Anh D và chị Th kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn anh D và chị Th sống với nhau tại địa chỉ ấp K, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước. Nguyên nhân xin ly hôn do vợ chồng anh D và chị Th sống với nhau có nhiều điểm bất đồng thường xuyên xích mích, cải vã, mâu thuẫn và xô xát nhau, đến năm 2008 anh Nguyễn Thế D không sống chung với chị Th, anh D bỏ về sống tại tổ 09, ấp P, xã Th, huyện L nay là thị xã L, tỉnh Bình Phước. Sau đó anh D bỏ đi đâu không biết mặc dù chị Th đã dùng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Ngày 25/5/2018 Tòa án nhân dân thị xã L đã tuyên bố anh Nguyễn Thế D là mất tích. Nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Thế D. Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Thế D kết hôn với nhau mục đích để xây dựng cuộc sống gia đình nhưng sau khi về chung sống với nhau được khoảng hai năm cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, mất hạnh phúc, mục

đích của hôn nhân không đạt được, theo Quyết định số 01/2018/QĐST - VDS ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã L tuyên bố anh D đã mất tích. Nay chị Th có nguyện vọng xin chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh D để tạo lập cuộc sống mới là phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 53 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử công nhận cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn với anh Nguyễn Thế D.

[3] Về con chung: Qúa trình chung sống anh Nguyễn Thế D và chị Nguyễn Thị Th có một con chung tên Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 24/11/2006, từ khi sinh ra đến nay con sống cùng chị Th. Nay ly hôn chị Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Vì anh Nguyễn Thế D hiện nay đã mất tích để đảm bảo quyền lợi cho con trẻ Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 24/11/2006 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân là phù hợp theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th ly hôn với anh Nguyễn Thế D.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 24/11/2006, cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung và công nợ: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004146 ngày 11/6/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TANDT Bình Phước;
- VKSNDTX Bình Long;

- Các đương sự;
- Chi cục THA TX Bình Long;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Tùng